

Những nguyên do nào khiến một người có sự xác định giới tính đặc biệt?

Không có một sự đồng thuận nào giữa các nhà khoa học về những nguyên do chính xác cho một cá nhân phát triển theo hướng xác định giới tính là dị giới, lưỡng giới, đồng tính nam hoặc đồng tính nữ. Mặc dù nhiều nghiên cứu đã khảo sát về sự ảnh hưởng của gen, học môn, sự phát triển, xã hội và văn hóa lên sự xác định giới tính, nhưng vẫn không tìm thấy sự nổi bật nào cho phép các nhà khoa học có thể kết luận rằng sự xác định giới tính đã được quyết định bởi bất cứ một hoặc các yếu tố đặc thù nào. Nhiều ý kiến cho rằng yếu tố tự nhiên và giáo dục cùng đóng những vai trò phức hợp; hầu hết mọi người chỉ trải nghiệm một chút hoặc không có ý thức gì về sự lựa chọn sự xác định giới tính của mình.



Sự phán xét và định kiến đóng vai trò gì trong đời sống của những người đồng tính nam, đồng tính nữ và lưỡng tính?

Những người đồng tính nữ, đồng tính nam và lưỡng tính ở Mỹ phải đối mặt với sự định kiến và phán xét phổ biến, và cả bạo lực nữa bởi sự xác định giới tính của họ. Sự định kiến khắc nghiệt chống lại những người đồng tính nữ, đồng tính nam và

lưỡng tính đã phổ biến trong suốt những năm thuộc thế kỷ 20. Một nghiên cứu về ý kiến công luận trong những năm 1970, 1980 và 1990 đều chỉ ra rằng, giữa những giai đoạn lớn của công luận, những người đồng tính nữ, đồng tính nam và lưỡng tính đã là cái đích cho những thái độ tiêu cực của mọi người. Gần đây, dư luận công chúng đã có chiều hướng chống lại sự phán xét về sự xác định giới, nhưng những biểu hiện thái độ chống đối hướng tới những người đồng tính nam, đồng tính nữ vẫn còn phổ biến ở xã hội Mỹ hiện nay. Định kiến chống lại người lưỡng tính xuất hiện và tồn tại ở mức độ có thể so sánh được. Thực tế, những cá nhân lưỡng tính có thể phải đối mặt với sự phán xét từ một người đồng tính nữ và đồng tính nam cũng như từ một người dị giới khác.

Sự phán xét xác định giới tính mang rất nhiều dạng. Định kiến gay gắt chống người đồng tính phản ánh mức độ cao của sự chống đối và bạo lực nhắm tới những người đồng tính nam, đồng tính nữ và lưỡng tính trong xã hội Mỹ. Rất nhiều khảo sát đã chỉ ra rằng những chống đối và lạm dụng bằng lời là những trải nghiệm chung của những người đồng tính nam/nữ và lưỡng tính. Những phán xét chống đối những người đồng tính nam/nữ và lưỡng tính còn tồn tại phổ biến ở nơi làm việc và trong cuộc sống gia đình nữa. Đại dịch HIV/AIDS cũng là một lĩnh vực khác trong đó có những định kiến và phán xét chống lại những người đồng tính nam/nữ và lưỡng tính đã gây nên những ảnh hưởng tiêu cực. Thời kỳ đầu của đại dịch, giả định rằng HIV/AIDS là “bệnh dịch do đồng tính” đã góp thêm vào sự trì hoãn việc hướng tới sự chuyển biến mang quy mô xã hội là AIDS sẽ phát sinh. Những người đồng tính nam và lưỡng tính đã bị phân biệt đối xử bởi dịch bệnh này. Sự liên quan của HIV/AIDS tới những nam giới đồng tính và lưỡng tính và niềm tin vô căn cứ mà một số người cho rằng mọi nam giới đồng tính và lưỡng tính đã góp phần truyền nhiễm bệnh dịch để bêu xấu những người đồng tính và lưỡng tính hơn.

Sự phán xét và định kiến có tác động tâm lý gì?

Những định kiến và phán xét có sức ảnh hưởng tới cá nhân và xã hội. Ở mức độ xã hội, những phán xét và định kiến chống lại những người đồng tính và lưỡng tính là sự phản ánh những khuôn mẫu hàng ngày của những thành viên trong nhóm đó. Những khuôn mẫu này vẫn tiếp tục tồn tại thậm chí cả khi chúng không có những bằng chứng cụ thể, và chúng thường được đem ra xử sự bất bình

đẳng với những người đồng tính và lưỡng tính. Ví dụ như sự giới hạn trong cơ hội nghề nghiệp, việc nuôi nấng con cái, và sự thừa nhận mối quan hệ thì thường được thanh minh bởi khuôn mẫu cố định về những người đồng tính và lưỡng tính.

Ở mức độ cá nhân, những định kiến và phán xét đó cũng có thể có những hệ quả tiêu cực, đặc biệt khi những người đồng tính và lưỡng tính cố che giấu hay từ chối sự xác định giới tính của họ. Mặc dù nhiều người đồng tính đã học cách đối phó với những dấu hiệu xã hội chống đối lại những người đồng tính, những khuôn mẫu định kiến này có thể có những ảnh hưởng tiêu cực nghiêm trọng lên sức khỏe và lợi ích. Các cá nhân và nhóm có thể có tác động làm giảm những dấu hiệu hay tình trạng tệ hại bởi các đặc tính khác, như là chủng tộc, tôn giáo hay sự bất lực. Một số người đồng tính nam/nữ và lưỡng tính có thể đối mặt với ít hơn một dấu hiệu. Với những người khác, chủng tộc, giới tính, tôn giáo, sự thiếu năng lực hay các đặc trưng khác có thể làm trầm trọng thêm tác động tiêu cực của những phán xét và định kiến.

Sự phổ biến của những định kiến, phán xét và bạo lực nhằm vào những người đồng tính nam/nữ, nên họ là những đối tượng chính cần được xem xét về mặt sức khỏe tâm thần. Những định kiến về giới tính, những phán xét về sự xác định giới tính, và bạo hành chống lại người đồng tính là những nguyên nhân chính gây nên căng thẳng cho những người này. Mặc dù sự ủng hộ của xã hội góp phần giúp họ đương đầu với căng thẳng, nhưng những thái độ chống đối và phán xét người đồng tính cũng có thể làm cho những người này khó khăn hơn trong việc tìm kiếm sự ủng hộ.

Đồng tính có phải là một rối loạn tâm thần?

Không, đồng tính nữ, đồng tính nam và lưỡng tính không phải là những rối loạn. Nghiên cứu đã cho thấy không có sự liên hệ cố hữu nào giữa sự xác định giới tính và bệnh học tâm thần. Cả hành vi đồng giới và dị giới đều là những mặt bình thường của đời sống tình dục của con người. Chúng đã được ghi chép trong nhiều nền văn hóa và ở các thời kỳ lịch sử khác nhau. Mặc cho những khuôn mẫu định kiến cho rằng những người đồng tính nam, đồng tính nữ và lưỡng tính là sự phiền phức, nghiên cứu trong một vài thập niên và những kinh nghiệm lâm sàng đã dẫn tới các phong trào y học và các tổ chức sức khỏe tâm thần trong nước này đi tới kết

luận rằng những sự xác định giới tính này biểu hiện những dạng bình thường của trải nghiệm người. Những mối quan hệ đồng tính nữ, đồng tính nam và lưỡng tính là những dạng thức bình thường của quan hệ người. Bởi thế, những tổ chức lớn này từ lâu đã từ bỏ cách hiểu đồng tính như là một rối loạn tâm thần.

Liệu pháp hướng tới thay đổi sự xác định giới tính đồng tính sang bình thường là thế nào?



Tất cả các tổ chức sức khỏe tâm thần lớn của quốc gia đều có những đề cập chính thức hướng tới các liệu pháp thúc đẩy việc điều chỉnh sự xác định giới tính. Tới tận bây giờ, vẫn chưa có nghiên cứu khoa học thích đáng nào chỉ ra rằng liệu pháp hướng tới thay đổi sự xác định giới tính (đôi khi gọi là liệu pháp bù trừ hay liệu pháp chuyển đổi) là an toàn và có hiệu quả. Hơn thế nữa, có thể sự đẩy mạnh những liệu pháp chuyển đổi càng củng cố thêm những khuôn mẫu và góp thêm phần vào xu hướng tiêu cực dành cho những người đồng tính nam/đồng tính nữ và lưỡng tính. Những điều này càng tăng cao đối với những người đồng tính nam/nữ và lưỡng tính lớn lên trong những môi trường tôn giáo bảo thủ.

Sự trợ giúp hữu ích của một nhà trị liệu trong quá trình trị liệu cho một cá nhân đang gặp khó khăn trong việc bị hấp dẫn bởi những người cùng giới mình bao gồm việc giúp đỡ người đó đương đầu được với những định kiến xã hội chống lại người đồng tính, giải quyết thành công những vấn đề có liên quan tới và gây ra bởi những xung đột nội tại, và hành động hướng tới một cuộc sống hạnh phúc và hài lòng. Các tổ chức chuyên nghiệp về sức khỏe tâm thần yêu cầu những thành viên của họ

tôn trọng quyền của thân chủ trong việc tự xác định; nhạy cảm với chủng tộc của thân chủ, và văn hóa, tính cách sắc tộc, tuổi, giới, bản sắc giới, sự xác định giới tính, tôn giáo, tình trạng kinh tế xã hội, ngôn ngữ, và tình trạng thiếu khả năng khi làm việc với các thân chủ đó, sự loại trừ những thành kiến trên những yếu tố này.